

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BẾN CÁT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16-4-2021

V/v ly hôn và tranh chấp  
về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý;

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 và ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 831/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Tài L, sinh năm 1990; trú tại: Khu phố X, phường TĐ, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương – có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trần Minh T, sinh năm 1989; trú tại: Khu phố X, phường TĐ, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo Đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 10 năm 2020 và các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Tài L trình bày:*

**1. Về hôn nhân:**

Bà L và ông T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn số 71, quyền số 01 ngày 05/6/2010 tại Ủy ban nhân dân phường TĐ, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Bà L và ông T chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn do ông T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bị bà L bắt gặp. Gia đình ông T và bà L có khuyên ngăn nhưng ông T không thay đổi. Cho đến năm 2018, bà L và ông T bắt đầu sống ly thân, bà L dọn ra nhà trọ ở cho đến nay.

Bà L thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

## 2. Về con chung:

Bà L khai vợ chồng có 01 con chung tên Trần Nguyễn TA, sinh ngày 19/10/2010. Con chung hiện tại sống với ông T và ông bà nội ở khu phố X phường TĐ, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Cháu TA đang học lớp 5, trường tiểu học TĐ, cuộc sống ổn định. Cháu TA có nguyện vọng sống cùng với ông T nên khi ly hôn, bà L giao cháu TA cho ông T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, bà L không cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà L khai tự thỏa thuận với ông T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ông Trần Minh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên hòa giải đoàn tụ, tham gia phiên tòa nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.*

*\* Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung với bị đơn nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Trần Minh T trú tại khu phố X, phường TĐ, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 36; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự:

Bị đơn ông Trần Minh T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên hòa giải đoàn tụ và tham gia phiên tòa nhưng ông T đều vắng mặt; việc vắng mặt của ông T không vì lý do bất khả kháng. Bà Nguyễn Tài L có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[4] Về nội dung:

[4.1] Về hôn nhân:

Bà L và ông T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TĐ, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nên quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông T là hợp pháp.

Thời gian đầu, bà L và ông T chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn và ông bà sống xa nhau từ năm 2018 cho đến nay. Theo xác minh tại địa phương, mâu thuẫn vợ chồng chính quyền địa phương không rõ nhưng hiện nay mỗi người đã có cuộc sống riêng, không ai còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau theo nghĩa vợ chồng. Nay bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích của hôn nhân không đạt được. Khi bà L có đơn yêu cầu ly hôn với ông T, Tòa án đã tiến hành triệu tập ông T nhiều lần để hòa giải đoàn tụ nhưng ông T đều vắng mặt. Xét thấy, bà L không còn thiện chí tiếp tục chung sống với ông T nên không cần duy trì cuộc hôn nhân này. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[4.2] Về con chung:

Quá trình chung sống, bà L và ông T có 01 con chung là cháu Trần Nguyễn TA, sinh ngày 19/10/2010. Bà L có nguyện vọng ông T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, bà L không cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, hiện nay ông T có đủ điều kiện để nuôi con. Từ năm 2018 cho đến nay, con chung do ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng tại khu phố X, phường TĐ, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt và nguyện vọng của con chung, căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà L là ông T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Khi các đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết việc cấp dưỡng bằng vụ án khác.

Bà Nguyễn Tài L có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở bà L thực hiện quyền này. Trường hợp cần thiết, để đảm bảo lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[4.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không tranh chấp nên không đề cập đến. Khi các đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết việc chia tài sản chung và nợ chung bằng vụ án khác.

[5] Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tại phiên tòa là có phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 36; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Tài L đối với bị đơn ông Trần Minh T: Cho bà Nguyễn Tài L và ông Trần Minh T được ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Trần Nguyễn TA, sinh ngày 19/10/2010 cho ông Trần Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Tài L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Tài L có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở bà L thực hiện quyền này. Trường hợp cần thiết, để đảm bảo lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Tài L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0048166 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Tài L, ông Trần Minh T vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND phường TĐ, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Nga**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Kim Lý    Nguyễn Thị Thắm**

**Nguyễn Thị Thanh Nga**